

Số: 1058 /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ chỉ tiêu phần đầu chính
lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTĐHHN ngày 8 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ tiêu phần đầu chính lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Bộ chỉ tiêu phần đầu chính lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là cơ sở để Nhà trường và các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường tổ chức triển khai và đo lường hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế giai đoạn 05 năm (2021 - 2025);

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Hội đồng Trường (để b/c);
- Ban giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.VNG.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Danh Tuyên

BỘ CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU CHÍNH

LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1058 /QĐ-TĐHHN ngày 08 tháng 3 năm 2021)

1. CÁC MỤC TIÊU CHÍNH

- Gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với đào tạo nguồn nhân lực góp phần vào việc phát triển bền vững sự nghiệp đào tạo.
- Phát triển đồng thời các loại hình khoa học cơ bản, khoa học định hướng ứng dụng, khoa học ứng dụng, đặc biệt chú ý đến phát triển khoa học liên ngành lĩnh vực tài nguyên môi trường và các lĩnh vực khác. Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động chuyển giao công nghệ, thực tế sản xuất phù hợp với các ngành đào tạo của Nhà trường.
- Đảm bảo tỷ lệ chi cho nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường hợp tác phát triển khoa học công nghệ.

2. CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU CHÍNH

STT	Tiêu chí	Các chỉ tiêu phản đấu	Biên độ giao động
1	<i>Gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với đào tạo nguồn nhân lực góp phần vào việc phát triển bền vững sự nghiệp đào tạo.</i>		
1.1	Số lượng bài báo, báo cáo khoa học được công bố trên các ấn phẩm khoa học trong nước và quốc tế.	1300	- 50
1.2	Số lượng phát minh, sáng chế, giải pháp khoa học...được đăng ký bản quyền hoặc sở hữu trí tuệ.	02	+/- 01
1.3	Số lượng sách chuyên khảo được xuất bản phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.	05	0
1.4	Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ trên tổng nguồn thu của Nhà trường.	15%	+/- 05%
2	<i>Phát triển đồng thời các loại hình khoa học cơ bản, khoa học định hướng ứng dụng, khoa học ứng dụng, đặc biệt chú ý đến phát triển khoa học liên ngành lĩnh vực tài nguyên môi trường và các lĩnh vực khác. Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động chuyển giao công nghệ, thực tế sản xuất phù hợp với các ngành đào tạo của Nhà trường.</i>		
2.1	Tỷ lệ kết quả nghiên cứu từ đề tài khoa học và công nghệ được ứng dụng trực tiếp vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học.	100%	-10%
2.2	Tỷ lệ kết quả nghiên cứu được triển khai trong	80%	- 10%

STT	Tiêu chí	Các chỉ tiêu phần đầu	Biên độ giao động
	thực tiễn.		
3	<i>Kinh phí chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học</i>		
3.1	Tỷ lệ chi cho hoạt động khoa học công nghệ trên tổng nguồn thu của Nhà trường	15%	+/- 05%
4	<i>Hợp tác phát triển về khoa học công nghệ</i>		
4.1	Số lượng dự án hợp tác với đối tác nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.	02	0
4.2	Số lượng công trình quốc tế công bố chung với đối tác nước ngoài.	70	0
4.3	Số lượng dự án khoa học và công nghệ được ký kết với các địa phương/doanh nghiệp.	05	0
4.4	Số lượng chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài được triển khai.	01	0
4.5	Tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học thông qua nhiều hình thức nghiên cứu khác nhau.	10%	+/- 05%
4.6	Số lượng lưu học sinh nước ngoài học tập tại Trường.	01	0